TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**
Số: 617/2022/ QĐST-DS	*Quận A, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 334/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Chu Văn G**

Địa chỉ: 34/91A, Khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Sỹ P

Bị đơn: **Bà Mai Hồng N**

Địa chỉ: 46/6, Khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất với nhau: Ông Chu Văn G và bà Mai Hồng N thực hiện theo giấy chuyển nhượng đất lập ngày 10/6/2006. Theo đó, bà N đồng ý chuyển nhượng và ông G đồng ý nhận chuyển nhượng phần đất có diện tích 785,1 m^2 được đánh số ký hiệu (1) và (2) theo bản đồ hiện trạng vị trí hợp đồng số 51414/TTĐĐBĐ-VPQ12 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc sở tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thuộc một phần thửa đất số: 4009, tờ bản đồ số 02 (tài liệu năm 1995) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00286/07 được UBND Quận A cấp ngày 07/4/2005 với giá chuyển nhượng là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng). Ông G đã thanh toán đủ số tiền 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng) cho bà N và bà N đã bàn giao đất có diện tích 785,1 m^2 cho ông G theo đúng thỏa thuận tại giấy chuyển nhượng đất ngày 10/6/2006. Nay ông G hỗ

trợ thêm cho bà N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) đồng "hạn cuối cùng phải giao tiền là ngày 15/12/2022" để làm thủ tục giấy tờ.

Khi ông G đã giao cho bà N đủ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) đồng thì bà N phải có nghĩa vụ ký các giấy tờ liên quan đến việc ông G xin cấp giấy chứng nhận đối với phần đất có diện tích 785,1 m^2. Ông Chu Văn G được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận theo quy định đối với phần đất có diện tích 785,1 m^2 được đánh số ký hiệu (1) và (2) theo bản đồ hiện trạng vị trí hợp đồng số 51414/TTĐĐBĐ-VPQ12 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc sở tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thuộc một phần thửa đất số: 4009, tờ bản đồ số 02 (tài liệu năm 1995) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00286/07 được UBND Quận A cấp ngày 07/4/2005.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà ông G không thực hiện việc thanh toán số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu) đồng như đã thỏa thuận thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện việc giao tiền theo quyết định công nhận sự thỏa thuận các đương sự của Tòa án Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông G không thanh toán tiền nêu trên thì hàng tháng ông G phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2005 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyên đơn tự nguyện chịu 750.000 đồng(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Hoàn lại tạm ứng án dân sự sơ thẩm cho ông G là: 56.750.000đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0023729 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận A;
- Chi cục THA-DS Quận A;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Thùy Trang